

Bản án số: 30/2024/HS-ST
Ngày 08-8-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁT HẢI, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Như Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đoàn Văn Ngọc;

Bà Trần Thị Oanh;

- Thư ký phiên tòa: Ông Tô Đình Phúc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Lam - Kiểm sát viên.

- Người tiến hành tố tụng khác tại điểm cầu thành phần: Ông Nguyễn Tất Thành - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng.

Ngày 08 tháng 8 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng và tại điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức trực tiếp kết hợp trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 24/2024/TLST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2024/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 6 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2024/HSST-QĐ ngày 22 tháng 7 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Ngô Văn L, sinh ngày 20 tháng 9 năm 1969, tại Hải Phòng; nơi cư trú: Xã H, huyện C, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 7/10; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Ngô Văn L, con bà Nguyễn Thị C (đã chết); có vợ là Nguyễn Thị T và 01 con; tiền án; tiền sự: **Không**; bị tạm giữ ngày 03/3/2024 đến ngày 09/3/2024 chuyển tạm giam; có mặt.

2. Vũ Văn T, sinh ngày 28 tháng 10 năm 1976, tại Hải Phòng; nơi cư trú: Xã H, huyện C, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Công chức; trình độ văn hoá: 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Vũ

Văn C và bà Nguyễn Thị T; Có vợ là Phạm Khánh N và 02 con; tiền án, tiền sự: Không, bị tạm giữ từ ngày 03/3/2024 đến ngày 08/3/2024 thay đổi B biện pháp ngăn chặn Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

3. Nguyễn Thế H, sinh ngày 08 tháng 9 năm 1974, tại Hải Phòng; nơi cư trú: Xã H, huyện C, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 07/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn H (đã chết) và bà Nguyễn Thị N (đã chết); Có vợ là Phạm Thùy V và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không, nhân thân: Năm 2010, bị Công an huyện Cát Hải xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản theo Quyết định số 01/QĐ-XPHC ngày 27/01/2010 của Công an huyện Cát Hải; bị tạm giữ từ ngày 03/3/2024 đến ngày 08/3/2024 thay đổi B biện pháp ngăn chặn Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

4. Ngô Văn D, sinh ngày 22 tháng 11 năm 1974, tại Hải Phòng; nơi cư trú: Xã H, huyện C, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 06/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Ngô Văn M và bà Vũ Thị C; Có vợ là Phạm Thị T và 02 con; tiền án, tiền sự: Không, bị tạm giữ từ ngày 03/3/2024 đến ngày 08/3/2024 thay đổi B biện pháp ngăn chặn Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt

5. Đặng Văn B, sinh ngày 04 tháng 7 năm 1990, tại Hải Phòng; nơi cư trú: Xã H, huyện C, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Đặng Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị U; Chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không, bị tạm giữ từ ngày 03/3/2024 đến ngày 08/3/2024 thay đổi B biện pháp ngăn chặn Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt

6. Vũ Văn P, sinh ngày 20 tháng 8 năm 1987, tại Hải Phòng; nơi cư trú: Xã H, huyện C, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Vũ Văn T và bà Trần Thị L; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không, bị tạm giữ từ ngày 03/3/2024 đến ngày 08/3/2024 thay đổi B biện pháp ngăn chặn Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

7. Vũ Đức C, sinh ngày 02 tháng 01 năm 1985, tại Hải Phòng; nơi cư trú: Xã H, huyện C, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Công chức; trình độ văn hoá: 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Vũ Văn C và bà Nguyễn Thị T; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không, nhân thân: Bản án số 13/2005/HSST ngày 12/8/2005 của Tòa án nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng xử phạt bị cáo 30 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 36 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội Cố ý gây thương tích; bị tạm giữ từ ngày

03/3/2024 đến ngày 08/3/2024 thay đổi biện pháp ngăn chặn Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

8. Ngô Thị N, sinh ngày 06 tháng 3 năm 1963, tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thị trấn C, huyện C, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Hưu trí; trình độ văn hoá: 10/10; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Ngô Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị S (đã chết); có chồng là Phạm Văn T đã ly hôn và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không, bị tạm giữ từ ngày 03/3/2024 đến ngày 08/3/2024 thay đổi B biện pháp ngăn chặn Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- *Người làm chứng:*

Anh Nguyễn Văn P; vắng mặt,

Chị Ngô Thị D; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 03/3/2024, các bị cáo Vũ Văn T, Nguyễn Thế H, Ngô Văn D, Đặng Văn B, Vũ Văn P, Vũ Đức C, Ngô Thị N đến nhà bị cáo Ngô Văn L để đánh bạc. Bị cáo L bố trí 02 chiếu bạc. Cả 02 chiếu bạc các bị cáo đều chơi đánh bạc được thua B tiền dưới hình thức đánh phỏm. Chiếu thứ nhất gồm B, P, C, N, ngồi tại phòng ngủ gần bếp, bốn người chơi thống nhất cách chơi, tính số điểm trên các cây bài còn lại trên tay người chơi. Người về nhất sẽ được thu tiền của người về nhì 10.000 đồng, thu của người về thứ ba là 20.000 đồng, thu của người về cuối là 30.000 đồng. Người nào bị cháy, tức là không có phỏm phải trả cho người về nhất là 50.000 đồng. Người nào ù thì sẽ nhận được của 3 người còn lại mỗi người 100.000 đồng. Quá trình đánh bạc, bị cáo B sử dụng 600.000 đồng, bị cáo P sử dụng 5.000.000 đồng, bị cáo C sử dụng 1.500.000 đồng, bị cáo N sử dụng 1.700.000 đồng. Tổng số tiền thu được ở chiếu bạc thứ nhất 8.800.000 đồng.

Chiếu bạc thứ hai, gồm có bị cáo L, D, T, H chơi tại phòng ngủ gần phòng khách. Bốn người thống nhất cách chơi, Người về nhất sẽ được thu tiền của người về nhì 20.000 đồng, thu của người về thứ ba là 40.000 đồng, thu của người về cuối là 60.000 đồng. Người nào bị cháy, tức là không có phỏm phải trả cho người về nhất là 100.000 đồng. Người nào ù thì sẽ nhận được của 3 người còn lại mỗi người 200.000 đồng. Khi đánh bạc, L sử dụng số tiền 2.000.000 đồng, T sử dụng 5.000.000 đồng, H sử dụng 1.400.000 đồng, D sử dụng 900.000 đồng. Tổng số tiền thu được ở chiếu bạc thứ hai là 9.300.000 đồng.

Bị cáo L thống nhất, sau khi chơi xong, mỗi bị cáo phải trả cho L số tiền 100.000 đồng, đây là chi phí cho địa điểm để đánh bạc.

Khoảng 14 giờ ngày 03/3/2024 khi các bị cáo đang đánh bạc thì bị Công an huyện Cát Hải bắt quả tang thu giữ của hai chiếu bạc tổng số tiền là 18.100.000 đồng, 02 bộ bài tú lơ khơ. Ngoài ra bị cáo L còn khai nhận từ thời điểm sau Tết Nguyên đán đến thời điểm bị bắt giữ, bị cáo đã tổ chức cho nhiều người đến nhà bị cáo đánh bạc, tuy nhiên do thời gian tổ chức không liên tục, nên bị cáo không nhớ thời gian và người tham gia đánh bạc, bị cáo tự nguyện nộp 2.000.000 đồng thu lợi từ việc đánh bạc trước đó.

Bản Cáo trạng số 26/CT-VKS ngày 11/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Ngô Văn L phạm tội Tổ chức đánh bạc, Đánh bạc theo điểm b, khoản 1 Điều 322, khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự; truy tố các bị cáo Vũ Văn T, Nguyễn Thế H, Ngô Văn D, Đặng Văn B, Vũ Văn P, Vũ Đức C, Ngô Thị N phạm tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng đã nêu, xác nhận việc điều tra, truy tố đối với các bị cáo là không oan sai, trong quá trình điều tra, việc khai báo là hoàn toàn tự nguyện, đúng sự thật.

Người làm chứng có mặt tại phiên tòa cho biết, chị có chứng kiến việc đánh bạc tại nhà anh L vào ngày 03/3/2024. Chị chứng kiến bốn người gồm bị cáo L, H, T, D đánh bạc B hình thức chơi phỏm theo mức tiền là 20.000 đồng, 40.000 đồng, 60.000 đồng tương ứng với việc người về nhì, về ba và về cuối cùng phải trả tiền cho người nhất. Chị cũng chứng kiến việc Công an bắt quả tang các bị cáo đánh bạc và thu giữ dưới chiếu bạc tổng số tiền là 9.300.000 đồng. Ngoài ra chị cũng biết Công an bắt giữ chiếu bạc khác tại gia đình anh L vào cùng thời điểm đó.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải giữ quyền công tố giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với các bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 322; khoản 1 Điều 321, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Ngô Văn L từ 12 tháng đến 18 tháng tù về tội Tổ chức Đánh bạc; Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng về tội Đánh bạc

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58; Điều 35 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Vũ Đức C và bị cáo Nguyễn Thế H, mỗi bị cáo từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng về tội Đánh bạc.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58; Điều 35 của Bộ luật hình sự xử phạt các bị cáo Vũ Văn T, Ngô Văn D, Đặng Văn B, Vũ Văn P, Ngô Thị N, mỗi bị cáo từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 02 bộ bài tú lơ khơ, mỗi bộ bài có 52 cây. Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 20.100.000 (hai mươi triệu một trăm nghìn) đồng gồm: 18.100.000 là tiền dùng vào việc phạm tội và 2.000.000 đồng là số tiền thu lợi bất chính do bị cáo L tự nguyện nộp.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên huỷ các Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với các bị cáo.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với Đại diện Viện kiểm sát, các bị cáo đồng ý với tội danh và mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị. Các bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, rất ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

Về tội danh và khung hình phạt:

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với Cáo trạng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Đây là vụ án có đồng phạm, mặc dù là đồng phạm giản đơn nhưng Hội đồng xét xử vẫn phân tích vai trò của từng bị cáo trong vụ án để từ đó làm căn cứ quyết định hình phạt.

[4] Qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, cũng như các tình tiết, diễn biến khách quan tại phiên tòa, chúng ta xác định nội dung vụ án cụ thể như sau:

Vào ngày 03/3/2024, bị cáo L đã sử dụng địa điểm là nhà ở thuộc sở hữu của mình để tổ chức cho 02 chiếu bạc cùng một lúc gồm 08 người đánh bạc trái phép được thua B tiền dưới hình thức đánh phỏm. Tổng số tiền thu được ở hai chiếu bạc là 18.100.000 đồng. Trong đó chiếu bạc thứ nhất có số tiền sử dụng để đánh bạc là 9.300.000 đồng, chiếu bạc thứ hai sử dụng số tiền để đánh bạc là 8.800.000 đồng.

[5] Đồng thời trong cùng ngày, bị cáo L đã cùng các bị cáo T, H, D có hành vi đánh bạc trái phép được thua B tiền dưới hình thức chơi phỏm, tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 9.300.000 đồng.

[6] Như vậy, bị cáo L đã thực hiện hành vi dùng địa điểm thuộc quyền sở hữu của mình để tổ chức cho 02 chiếu bạc, đánh bạc trái phép được thua B tiền cùng một lúc, tổng số tiền thu được của hai chiếu bạc là 18.100.000 đồng. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp đã xâm phạm khách thể là trật tự xã hội được pháp luật bảo vệ. Từ những phân tích trên đây đủ cơ sở khẳng định bị cáo L phạm tội Tổ chức Đánh bạc, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự.

[7] Ngoài ra bị cáo L còn cùng các bị cáo T, H, D tham gia đánh bạc trái phép được thua B tiền dưới hình thức đánh phỏm, số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 9.300.000 đồng, như vậy đủ cơ sở xác định bị cáo phạm tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

[8] Như vậy, bị cáo L phạm hai tội là Đánh bạc và Tổ chức Đánh bạc, do đó cần đánh giá bị cáo L là người có vai trò cao nhất trong vụ án, cần xét xử bị cáo nghiêm minh, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[9] Các bị cáo T, H, D, B, P, C, N là các bị cáo tham gia đánh bạc trái phép, được thua B tiền, dưới hình thức đánh phỏm. Tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc ở chiếu bạc thứ nhất là 8.800.000 đồng, số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc ở chiếu bạc thứ hai là 9.300.000 đồng. Như vậy cần xác định các bị cáo là người thực hành trong vụ án đồng phạm.

[10] Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp đã xâm phạm khách thể là trật tự xã hội được Nhà nước bảo vệ. Từ những phân tích trên đây đủ cơ sở khẳng định các bị cáo phạm tội Đánh bạc, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

[11] Cần đánh giá các bị cáo có vai trò ngang nhau trong vụ án, khi quyết định hình phạt cần xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo để lượng hình một cách khách quan, toàn diện nhất.

[12] Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải truy tố các bị cáo là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[13] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[14] Bị cáo C đã có 01 tiền án: Bản án số 13/2005/HSST ngày 12/8/2005 của Tòa án nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng xử phạt bị cáo 30 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 36 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội Cố ý gây thương tích. Bị cáo H có 01 tiền sự: Năm 2010, bị Công an huyện Cát Hải xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản theo Quyết định số 01/QĐ-XPHC ngày 27/01/2010 của Công an huyện Cát Hải. Mặc dù đến thời điểm xét xử, các tiền án, tiền sự này đã được xoá, tuy nhiên cần đánh giá bị cáo C và H có nhân thân xấu hơn các bị cáo khác, nên phải áp dụng hình phạt cao hơn các bị cáo khác trong cùng vụ án.

[15] Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Số tiền phạm tội không lớn nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[16] Bị cáo L đã tự nguyện giao nộp số tiền thu lợi bất chính; có bố đẻ được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất, nhì nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do đó khi quyết định hình phạt tù đối với tội “Tổ chức đánh bạc” chỉ cần áp dụng mức thấp nhất theo đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải là đủ tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Đối với tội “Đánh bạc”, hội đồng xét xử thấy bị cáo L có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có tài sản riêng nên chỉ cần áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính cũng đủ tính răn đe, giáo dục và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[17] Các bị cáo B, T, P, N phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo B, N, D đều có thời gian phục vụ trong quân ngũ; bị cáo N còn có bố đẻ là người hoạt động kháng chiến nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[18] Bị cáo T, C có bố đẻ được tặng Huân chương chiến sĩ vẻ vang, nhiều năm liền được UBND huyện Cát Hải, UBND xã Hiền Hào tặng giấy khen; bị cáo T còn có thời gian phục vụ trong quân đội, do đó các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[19] Xét thấy các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, các bị cáo có nơi cư trú ổn định rõ ràng, có tài sản, số tiền phạm tội không lớn nên Hội đồng xét xử áp dụng hình thức phạt tiền là hình phạt chính đối với các bị cáo phạm tội Đánh bạc, nhằm thể hiện tính răn đe, giáo dục và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với các bị cáo.

[20] Về hình phạt bổ sung : Các bị cáo đều bị áp dụng hình phạt chính là phạt tiền, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

[21] 02 bộ bài tú lơ khơ 52 cây đây là công cụ và số tiền 18.100.000 đồng đây là công cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội; đối với số tiền 2.000.000 đồng là số tiền bị cáo L tự nguyện nộp, đây là số tiền tiền thu lợi bất chính nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước theo điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Về vấn đề khác:

[22] Đối với bà Nguyễn Thị T là chủ nhà, không tham gia tổ chức đánh bạc vào ngày 0/3/2024; một số đối tượng đánh bạc tại nhà bị cáo L từ ngày 11/02/2024 do không xác minh được lai lịch, địa chỉ, nên không có căn cứ để xử lý.

[23] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[24] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b, khoản 1, Điều 322; khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58; Điều 35 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Ngô Văn L.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Vũ Văn T, Nguyễn Thế H, Ngô Văn D, Đặng Văn B, Vũ Văn P, Vũ Đức C, Ngô Thị N; áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Vũ Văn T, Đặng Văn B, Vũ Văn P và Ngô Thị N.

- Tuyên bố:

+ Bị cáo Ngô Văn L phạm tội “Tổ chức đánh bạc” và tội “Đánh bạc”;

+ Các bị cáo Vũ Văn T, Nguyễn Thế H, Ngô Văn D, Đặng Văn B, Vũ Văn P, Vũ Đức C, Ngô Thị N phạm tội “Đánh bạc”.

- Xử phạt:

+ Bị cáo Ngô Văn L: 12 (mười hai) tháng tù về tội Tổ chức đánh bạc, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 03/3/2024; phạt 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng nộp Ngân sách Nhà nước về tội Đánh bạc.

+ Bị cáo Vũ Đức C: 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng nộp Ngân sách Nhà nước.

+ Bị cáo Nguyễn Thế H: 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng nộp Ngân sách Nhà nước.

+ Bị cáo Vũ Văn T: 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng nộp Ngân sách Nhà nước.

+ Bị cáo Ngô Văn D: 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng nộp Ngân sách Nhà nước.

+ Bị cáo Đặng Văn B: 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng nộp Ngân sách Nhà nước.

+ Bị cáo Vũ Văn P: 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng nộp Ngân sách Nhà nước.

+ Bị cáo Ngô Thị N: 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng nộp Ngân sách Nhà nước.

Căn cứ khoản 1, Điều 125 của Bộ luật Hình sự: Hủy bỏ các Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 14a/2024/HSST-LCĐKNCT, 14b/2024/HSST-LCĐKNCT, 14c/2024/HSST-LCĐKNCT, 14d/2024/HSST-LCĐKNCT, 14e/2024/HSST-

LCĐKNCT, 14h/2024/HSST-LCĐKNCT, 14g/2024/HSST-LCĐKNCT ngày 17/6/2024 của Toà án nhân dân huyện Cát Hải đối với các bị cáo Vũ Văn T, Nguyễn Thế H, Ngô Văn D, Đặng Văn B, Vũ Văn P, Vũ Đức C và Ngô Thị N.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy: 02 bộ bài tú lơ khơ (mỗi bộ gồm 52 cây); Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước số tiền 20.100.000 (hai mươi triệu một trăm nghìn) đồng theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 17/6/2024 và Biên lai thu tiền số 0005703 ngày 18/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cát Hải.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Toà án nhân dân TP Hải Phòng;
- Viện Kiểm sát nhân dân TP Hải Phòng;
- Trại tạm giam CA TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- PV 06 Công an TP Hải Phòng;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Cát Hải;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Cát Hải;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cát Hải;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Như Quỳnh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA